

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 1/2026**NHÓM TRẺ 18 - 24 THÁNG****LỚP: NHÀ TRẺ C17****Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 5/1/2026 - 30/1/2026**

TT	Mục tiêu giáo dục (a)	Nội dung giáo dục (b)	Dự kiến các hoạt động giáo dục (c)	Điều chỉnh
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
2	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục hít thở, tay lưng/bụng và chân.	- Hô hấp hít vào thở ra - Tay: Hai tay giơ cao. - Bụng: Cúi người về phía trước. - Chân: Ngồi xuống đứng lên	- HDCTCCĐ, thể dục sáng + Hô hấp: Tập hít vào, thở ra + Tay: 2 tay giơ cao, hạ xuống + Lưng, bụng, lườn: Cúi người về phía trước. - Chân: Ngồi xuống đứng lên	
3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi bước qua gậy; Đi cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8-2 m	- Đi có mang vật trên tay - Đi bước qua gậy	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐ: Đi có mang vật trên tay + Đi bước qua gậy	
4	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Biết lăn bóng qua cổng	- Lăn bóng qua cổng	- HDCTCCĐ: Lăn bóng qua cổng	
5	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn tới vật chuẩn	- Bò qua vật cản	- HDCTCCĐ: + Bò qua vật cản	
7	- Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.	- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc	- Hoạt động chơi giờ đón trẻ, hoạt động dạo chơi ngoài trời, chơi các góc; chơi buổi chiều... + Xếp đường đi + Chơi đóng cọc bàn gỗ + Xâu vòng con giống + Bóp các con vật biết kêu (Vịt bóp, chúm chít...) + Chơi vắt sữa bò - Hoạt động CTCCĐ + Xâu vòng con giống + Xếp chuồng cho gà con + Xếp đường đi cho gà vịt	

TT	Mục tiêu giáo dục (a)	Nội dung giáo dục (b)	Dự kiến các hoạt động giáo dục (c)	Điều chỉnh
8	- Trẻ biết đóng mở nắp có ren	- Đóng mở nắp có ren.	- Hoạt động chơi tập có chủ định: + Đóng mở nắp có ren - Hoạt động chiều: + Đóng nắp hộp	
12	- Trẻ biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh	- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn. + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.	Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: + Tập nói với cô khi bị ướt, bẩn. Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. - Hoạt động chiều: KNS: Đôi tay sạch sẽ	
15	Trẻ có thể biết và tránh một số hành động nguy hiểm như trêu nghịch chó, mèo, con vật lạ, dũ, bệnh...	- Nhận biết được một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (không trêu chó, mèo, chọc phá tổ ong, kiến, con vật bị bệnh, lạ, dũ...)	- Hoạt động chơi (Chơi đón trả trẻ, buổi chiều...) + Cho trẻ xem video, hình ảnh về một số hành động nguy hiểm trêu chó, mèo, chọc phá tổ ong, kiến, con vật ... - HĐCTCCĐ: Tích hợp GD trong HĐNB: Con mèo, con chó Hoạt động chiều: KNS: An toàn khi chơi với các con vật	

2. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức

16	Trẻ có thể sờ, nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc	- Sờ nhìn, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số con vật gần gũi - Nghe và nhận biết âm thanh tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	- Hoạt động chơi tập có chủ định + NB: Con gà, con vịt + NB: Con mèo + NB: Con cá + NB: Con voi - Hoạt động chơi giờ đón trả trẻ, chơi các góc, chơi tập buổi chiều... + Trò chơi: Con gì; Con gì kêu đấy + Xem tranh ảnh, video về các con vật quen thuộc + Chơi ngoài trời: Quan sát một số con vật gần gũi	
----	---	--	---	--

TT	Mục tiêu giáo dục (a)	Nội dung giáo dục (b)	Dự kiến các hoạt động giáo dục (c)	Điều chỉnh
19	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên nhận biết được tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc.	-Hoạt động chơi tập có chủ định + NB: Con gà, con vịt + NB: Con mèo + NB: Con cá + NB: Con voi - Hoạt động chơi giờ đón trả trẻ, chơi các góc, chơi tập buổi chiều... + Trò chơi: Con gì; Con gì kêu đấy + Xem tranh ảnh, video về các con vật quen thuộc + Chơi ngoài trời: Quan sát một số con vật gần gũi	

3. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ

22	- Trẻ có thể hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “không được lấy!”; “không được sờ!”...	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	- Hoạt động chơi giờ đón, trả trẻ, chơi các góc, chơi buổi chiều, chơi ngoài trời: + Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói của cô	
24	- Trẻ có thể nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: Con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...	- Gọi tên các con vật, hành động gần gũi. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	- Hoạt động chơi giờ đón, trả trẻ, chơi các góc, chơi buổi chiều + Xem tranh ảnh, video và gọi tên các con vật gần gũi + Xem tranh truyện, tranh thơ gọi tên các nhân vật (Bé cho gà ăn, quả trứng, Thỏ con ăn gì...)	
25	- Trẻ có khả năng đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh	- Hoạt động chơi-tập có chủ đích + Thơ: Gà gáy + Thơ: Đàn bò + Thơ: Đồng dao con rùa + KTTT: Bé cho gà ăn - Hoạt động chơi góc sách truyện, chơi buổi	

TT	Mục tiêu giáo dục (a)	Nội dung giáo dục (b)	Dự kiến các hoạt động giáo dục (c)	Điều chỉnh
			chiều, chơi giờ đón, trả trẻ: + Nghe đọc thơ, đọc truyện, đồng dao: Con trâu, con cua, con cá vàng, con khỉ; Truyện gà mái hoa mơ, cá và chim, thỏ con ăn gì?...)	
4. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
30	- Trẻ thích chơi với đồ chơi, - Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê..).	-Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, ru búp bê ngủ...).	- Hoạt động chơi các góc, chơi ngoài trời, chơi buổi chiều, trong giờ đón trả trẻ: + Bắt chước một số hành động: Bế búp bê, cho búp bê ăn, đội mũ, ru búp bê ngủ... + Chơi thao tác vai + Chơi tập sử dụng đồ dùng đồ chơi các góc	
33	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	- Hát: Chú mèo - VĐ: Gà gáy vịt kêu - Nghe hát: Vì sao chim hay hót; Chú thỏ con - Chơi với dụng cụ âm nhạc: xắc xô, phách tre, trống... - Nghe các bài hát ru, hát dân ca, bài hát thiếu nhi: Chim chích bông, Chim sẻ, Gà trống mèo con và cún con, Voi làm xiếc...	Hoạt động chơi-tập có chủ định: + Hát: Chú mèo + VĐ: Gà gáy vịt kêu + Nghe hát: Vì sao chim hay hót + Trời nắng, trời mưa + Chơi các trò chơi âm nhạc Hoạt động chơi giờ đón, trả trẻ, chơi các góc, chơi buổi chiều: + Nghe hát: Chim chích bông, Chim sẻ, Gà trống mèo con và cún con, Voi làm xiếc, gà gáy... - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống... - Giờ ngủ: Nghe các bài hát ru, hát dân ca	
34	- Trẻ thích vẽ, thích xem tranh.	- Xem tranh. - Tập cầm bút vẽ.	- Hoạt động chơi các góc, chơi giờ đón trả trẻ, chơi	

TT	Mục tiêu giáo dục (a)	Nội dung giáo dục (b)	Dự kiến các hoạt động giáo dục (c)	Điều chỉnh
			buổi chiều... + Xem tranh về các con vật gần gũi với trẻ trò chuyện về các con vật gần gũi, tập lật mở sách, tập cầm bút di màu các con vật, vẽ nguệch ngoạc - Góc thư viện: Xem tranh truyện	

Tổng số mục tiêu: 16

d. Dự kiến môi trường giáo dục

*** Môi trường giáo dục trong lớp**

- Các mô hình con vật quen thuộc: mèo, chó, gà, vịt, thỏ, cá, chim... (bằng nhựa, gỗ hoặc thú bông).

- Bộ đồ chơi trang trại/chuồng thú: Chuồng gà, chuồng thỏ, ao cá.

- Khối nhựa xây dựng để trẻ xếp nhà cho con vật, hàng rào, đường đi.

- Tranh ảnh các con vật: ảnh thật và tranh minh họa các con vật quen thuộc

- Lô tô, thẻ hình các con vật (màu sắc rõ, hình đơn giản).

- Khuyến khích phụ huynh cung cấp ảnh con vật nhà bé nuôi (nếu có): Cá, mèo, chó, gà...

- Tranh minh họa các bài thơ, câu chuyện về con vật: Gà gáy, Đàn bò, con rùa Truyện Bé cho gà ăn quả trứng, Thỏ con ăn gì...)

- Cô sưu tầm nguyên vật liệu mở như: Hộp giấy, lõi giấy, chai nhựa, bìa carton, nắp chai để tạo hình con vật. Lông vũ, lá cây, cành khô, sỏi để trẻ sáng tạo

*** Các góc hoạt động**

- Góc chơi thao tác vai: Bế em, xúc cho em ăn, cho gà ăn, thả cá vào ao...

- Góc VĐ: Chơi với bóng, vòng, đồ chơi vận động, thả vịt nhựa

- Góc HĐVĐV: Xếp chuồng cho gà con, đường đi cho gà vịt, xâu vòng con giống, xúc hạt cho con vật ăn...

- Góc NT: Xem tranh, ảnh về các con vật. dán tranh các con vật; Nghe hát các bài hát về con vật gần gũi...

- Góc Thư viện: Nghe kể truyện, đọc thơ về con vật, xem tranh, ảnh về các con vật

Ngày 2 tháng 1 năm 2026

TM. BAN GIÁM HIỆU

Phó hiệu trưởng

(Ký duyệt)

Đặng Thị Thái
Hà